

Số: 166/QĐ-SKHCN

Quảng Nam, ngày 24 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam

### GIÁM ĐỐC

#### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TTVPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

Theo đề nghị của Văn Phòng Sở và Phòng Quản lý Khoa học,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và nội dung các thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa

học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ. (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Văn phòng Sở:**

- Cập nhật, công khai nội dung Quyết định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Trang thông tin điện tử của Sở.

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành thủ tục hành chính, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở; đồng thời, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (gửi bản điện tử đến địa chỉ email: [congpc2@quangnam.gov.vn](mailto:congpc2@quangnam.gov.vn) và [binhtt@quangnam.gov.vn](mailto:binhtt@quangnam.gov.vn)) chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai và niêm yết dữ liệu theo đúng quy định.

### **2. Phòng Quản Lý Khoa học có trách nhiệm:**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các Phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN; UBND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm QTI;
- Trung tâm PVHCC;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng/đơn vị;
- Lưu: VT, QLKH<sub>Ly</sub>.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Phi Thạnh**

**PHỤ LỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH/BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định 166/QĐ-SKH-CN ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục các thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Nam	Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Nam		
1	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	17,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam		x	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của

2	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	16,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam		x	Không	Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
---	---	-----------	--------------------------------	--	---	-------	--

**2. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.002935.000.00.00.H47	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam
2	2.001164.000.00.00.H47	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.		Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam
				Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **1. Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.**

#### **a. Trình tự thủ tục:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam); hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh/quốc gia.

- Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo để tổ chức, cá nhân nộp bổ sung, hoàn thiện;

+ Trong thời hạn 12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hội đồng đánh giá công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hội đồng đánh giá có từ 07-09 thành viên, gồm đại diện cơ quan quản lý và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan;

+ Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.

+ Trường hợp kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không được công nhận Sở Khoa học và Công nghệ phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do.

#### **b. Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ qua Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh/quốc gia đến Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam.

#### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân theo mẫu BM I.1 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN.

+ Bản cam kết về quyền sở hữu hợp pháp đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (Đối với trường hợp không có tài liệu chứng minh) theo mẫu BM I.2 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN.

+ Bản mô tả đặc tính, hiệu quả kỹ thuật, kinh tế-xã hội, môi trường của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM I.3 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN.

+ Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn theo mẫu BM I.4 tại Phụ lục 1 ban hành

kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN.

+ Các tài liệu sau (nếu có): Văn bản nhận xét của tổ chức, cá nhân về hiệu quả ứng dụng thực tiễn, giải thưởng, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tài liệu khác.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (01 bản giấy và 01 bản điện tử).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 12,5 ngày;

- Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu có đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân theo mẫu BM I.1 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN.

- Bản cam kết về quyền sở hữu hợp pháp đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (Đối với trường hợp không có tài liệu chứng minh) theo mẫu BM I.2 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN.

- Bản mô tả đặc tính, hiệu quả kỹ thuật, kinh tế-xã hội, môi trường của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM I.3 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN.

- Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn theo mẫu BM I.4 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tuân thủ các quy định pháp luật về quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Làm rõ nội dung, phương pháp thực hiện nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao, ứng dụng; đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực cụ thể.

- Làm rõ phạm vi, quy mô ứng dụng, chuyển giao; giá trị kinh tế-xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh trong điều kiện cụ thể của đất nước, địa phương.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017.
- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
- Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**  
**CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Kính gửi: ...<sup>(1)</sup> ....

**1. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị<sup>(2)</sup>**

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị: .....
- Địa chỉ/Mã định danh cá nhân: .....
- Điện thoại:..... Email: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....

**2. Thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu<sup>(3)</sup>**

- Tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: .....
- Tóm tắt nội dung kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: .....

**3. Tài liệu gửi kèm (nếu có)<sup>(4)</sup>**

....., ngày...tháng... năm .....

**TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**  
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng  
dấu)<sup>(5)</sup>

**Ghi chú:**

(1): Cơ quan có thẩm quyền công nhận quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

(2): Nếu người đề nghị là cá nhân thì ghi họ tên; Trường hợp là tổ chức thì ghi tên tổ chức và ghi họ tên của người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó. Nếu người đề nghị là cá nhân thì ghi mã định danh cá nhân, nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức tại thời điểm nộp văn bản đề nghị.

(3): Ghi tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Làm rõ tính mới, ưu việt, tiên tiến, địa bàn áp dụng,...

(4): Các tài liệu (nếu có) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

(5): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

**QUYỀN SỞ HỮU HỢP PHÁP ĐỐI VỚI KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ  
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ ĐẦU TƯ NGHIÊN CỨU**

**Thông tin tổ chức, cá nhân cam kết<sup>(1)</sup>**

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị: .....
- Địa chỉ/Mã định danh cá nhân: .....
- Điện thoại:..... Email: .....

**CAM KẾT:**

nắm giữ quyền sở hữu hợp pháp đối với.... (2)..... và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung cam kết, tài liệu kèm theo.

....., ngày.... tháng.... năm ....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CAM KẾT<sup>(3)</sup>**  
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng  
dấu)

---

**Ghi chú:**

(1): Nếu người cam kết là cá nhân thì ghi họ tên; trường hợp là tổ chức thì ghi tên tổ chức và ghi họ tên của người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó. Nếu người cam kết là cá nhân thì ghi mã định danh cá nhân, nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức tại thời điểm nộp bản cam kết.

(2): Ghi tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.

(3): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.

**BẢN MÔ TẢ ĐẶC TÍNH, HIỆU QUẢ VỀ KỸ THUẬT, KINH TẾ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

1. Sự cần thiết phải công nhận: .....
2. Mô tả đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, kinh tế - xã hội, môi trường
  - 2.1. Bản vẽ, thiết kế, quy trình, sơ đồ: .....
  - 2.2. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, thử nghiệm: .....
  - 2.3. Giá trị kinh tế - xã hội, môi trường: .....
3. Nội dung, phạm vi, quy mô thực hiện nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao:  
.....

..., ngày.... tháng... năm ...  
**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**  
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng  
dấu)<sup>(1)</sup>

---

**Ghi chú:**

(1): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.

**BẢN THỂ HIỆN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG  
NGHỆ ĐÃ ĐƯỢC CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ TRONG THỰC TIỄN**

**1. Thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được ứng dụng,  
chuyển giao**

- 1.1. Tên kết quả: .....
- 1.2. Phạm vi ứng dụng, chuyển giao: .....
- 1.3. Quy mô ứng dụng, chuyển giao: .....

**2. Hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong thực  
tiễn:**

.....  
...

....., ngày...tháng... năm .....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**  
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng  
dấu)<sup>(1)</sup>

---

**Ghi chú:**

(1): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.

## **2. Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.**

### **a. Trình tự thủ tục:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu đến Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam); hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh/quốc gia.

- Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đề tổ chức, cá nhân nộp bổ sung, hoàn thiện;

+ Trong thời hạn 12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hội đồng đánh giá. Hội đồng đánh giá có từ 07-09 thành viên, gồm đại diện cơ quan quản lý và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan;

+ Trong thời hạn 4 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

### **b. Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh/quốc gia đến Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM II.1 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN.

+ Thuyết minh về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM II.2 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN.

+ Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được đưa vào ứng dụng, chuyển giao không quá 03 năm (Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ) theo mẫu BM II.3 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN.

+ Bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Đối với trường hợp đề nghị mua) theo mẫu BM II.4 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (01 bản giấy và 01 bản điện tử).

### **d) Thời hạn giải quyết:**

- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 12,5 ngày làm việc;

- Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết

qua đánh giá hồ sơ của hội đồng.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu có đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM II.1 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN.

- Thuyết minh về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM II.2 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN.

- Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được đưa vào ứng dụng, chuyển giao không quá 03 năm (Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ) theo mẫu BM II.3 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN.

- Bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Đối với trường hợp đề nghị mua) theo mẫu BM II.4 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét hỗ trợ, phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

+ Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn trong thời gian không quá 03 năm kể từ thời điểm ứng dụng, chuyển giao.

+ Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao.

+ Tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ có phương án khả thi về thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét mua, phải đáp ứng các điều kiện: Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, địa phương và quốc phòng, an ninh.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyên gia công nghệ.

BM II.1  
14/2023/TT-BKHHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: ...<sup>(2)</sup>...**

**1. Thông tin tổ chức, cá nhân đề nghị<sup>(3)</sup>**

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị: .....
- Địa chỉ/Mã định danh cá nhân: .....
- Điện thoại:..... Email: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....

**2. Thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ<sup>(4)</sup>**

- Tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: .....
- Tóm tắt nội dung kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: .....

**3. Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, đánh giá hồ sơ:<sup>(5)</sup>**

- Hỗ trợ kinh phí cho kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
  - Đề xuất Kinh phí đề nghị hỗ trợ (dự kiến): .....
  - Đề xuất Tên cơ quan, tổ chức hỗ trợ: .....
- Hỗ trợ thông qua nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ:
  - Đề xuất Kinh phí đề nghị hỗ trợ (dự kiến): .....
  - Đề xuất Tên chương trình, đề án do Bộ, ngành, địa phương quản lý: .....
- Mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
  - Đề xuất Kinh phí đề nghị mua (dự kiến): .....
  - Đề xuất Tên cơ quan, tổ chức mua: .....

....., ngày...tháng... năm.....  
**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**  
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>(6)</sup>

**Ghi chú:**

(1): Ghi rõ đơn đề nghị về một trong hai nội dung sau:

1. Đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

2. Đề nghị hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.

(2): Cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

(3): Nếu người đề nghị là cá nhân thì ghi họ tên; đối với trường hợp là tổ chức thì ghi tên tổ chức và ghi họ tên của người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó; Nếu người đề nghị là cá nhân thì ghi mã định danh cá nhân, nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức tại thời điểm nộp văn bản đề nghị.

(4): Ghi tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Làm rõ tính mới, ưu việt, tiên tiến, địa bàn áp dụng,....

(5) Lựa chọn phương án đề nghị hỗ trợ kinh phí hoặc đề nghị mua; Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân được Nhà nước xem xét mua, hỗ trợ kinh phí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19; khoản 1 Điều 27 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

(6): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.

## THUYẾT MINH

(Kèm Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ)

**I. Sự cần thiết phải hỗ trợ kinh phí, mua:** .....

**II. Thuyết minh về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:**

**1. Đối với mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:**

Thuyết minh về việc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương và quốc phòng, an ninh: .....

**2. Đối với hỗ trợ kinh phí:**

a, Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

b, Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn trong thời gian không quá 03 năm kể từ thời điểm ứng dụng, chuyển giao;

c, Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao;

d, Phương án khả thi về thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

....., ngày ....tháng....năm .....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>(1)</sup>

---

**Ghi chú:**

(1): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.



**BẢN THẺ HIỆN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG  
NGHỆ ĐƯỢC ĐƯA VÀO ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO KHÔNG QUÁ 03 NĂM**

**1. Thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được ứng dụng,  
chuyển giao**

1.1. Tên kết quả:

.....

1.2. Phạm vi ứng dụng, chuyển giao: .....

1.3. Quy mô ứng dụng, chuyển giao: .....

1.4. Thông tin khác (nếu có): .....

**2. Hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong thực  
tiễn:**

.....

.....

....., ngày....tháng....năm ....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>(1)</sup>

---

**Ghi chú:**

(1): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KIẾN NGHỊ<sup>(1)</sup>**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm 20....

**BẢN KIẾN NGHỊ XEM XÉT MUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU  
KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

Kính gửi:..... (2) .....

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức kiến nghị<sup>(3)</sup>**

- Tên cơ quan, tổ chức: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Email: .....

**2. Thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ<sup>(4)</sup>**

- Tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: .....

- Tóm tắt nội dung kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: .....

**3. Sự cần thiết mua và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

- Sự cần thiết: .....

- Phương án quản lý, khai thác, chuyển giao: .....

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>(5)</sup>

**Ghi chú:**

(1) : Cơ quan, tổ chức kiến nghị có thể là: tổ chức có khả năng đánh giá; có khả năng nhận và ứng dụng trong thực tiễn hoặc là tổ chức khai thác kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ...

(2): Cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

(3): Ghi tên tổ chức và ghi họ tên của người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó, ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức tại thời điểm nộp văn bản kiến nghị.

(4): Ghi tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Làm rõ tính mới, tính ưu việt, tính sáng tạo của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

(5): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức